

Phần 2

Chương 1

Học phần 1.2

Những vấn đề cơ bản về giới và doanh nhân

Thúc đẩy bình đẳng giới: Vòng đời của con người và doanh nghiệp

Học phần 1.2. Thúc đẩy bình đẳng giới: Vòng đời của con người và doanh nghiệp

Nội dung chính

Học phần này giới thiệu những khái niệm về giới tính, giới và bình đẳng giới; đồng thời liên hệ với vòng đời của doanh nhân nữ. Nói chung, so với nam giới, phụ nữ làm kinh doanh phải đối mặt với nhiều khó khăn hơn trong tất cả các giai đoạn phát triển doanh nghiệp. Nguyên nhân là do họ có vị thế xã hội thấp hơn, quan hệ xã hội hẹp và thường không được sở hữu đất đai. Do ít được tiếp cận với giáo dục đào tạo, việc lựa chọn ý tưởng và cơ hội kinh doanh của phụ nữ cũng hạn chế hơn nam giới. Việc huy động các nguồn lực, đặc biệt trong giai đoạn khởi sự, có thể là một khó khăn đối với phụ nữ. Khi doanh nghiệp phát triển, doanh nhân nữ có thể phải làm những công việc mới mẻ và khó khăn như tuyển dụng và quản lý nhân viên.

Mục tiêu

Học phần 1.2 nhằm mục đích nâng cao nhận thức về những thử thách và cơ hội đối với phụ nữ thông qua việc xem xét vòng đời của doanh nghiệp từ quan điểm giới. Học phần này sẽ định hướng cho các phần còn lại của tài liệu, đồng thời nhấn mạnh tầm quan trọng của các năng lực và động cơ cá nhân — những yếu tố quan trọng để thành công trong kinh doanh. Với cách tiếp cận tích cực — chú trọng đến các nguồn lực và tiềm năng hơn là đến các hạn chế và khó khăn — học phần này nhằm khuyến khích phụ nữ vững tin vào một tương lai tốt đẹp trong đó họ có thu nhập đảm bảo cho cuộc sống gia đình.

Bài tập

3. Thúc đẩy bình đẳng giới: Vẽ hình tiếp sức về giới
4. Vòng đời của con người và doanh nghiệp

-

Phần 2

Chương 1

Học phần 1.2

Bài tập 3

Những vấn đề cơ bản về giới và doanh nhân

Thúc đẩy bình đẳng giới: Vòng đời của con người và doanh nghiệp

Thúc đẩy bình đẳng giới: Vẽ hình tiếp sức về giới

Bài tập 3. Vẽ hình tiếp sức về giới



Mục tiêu

Sau bài học, học viên đã:

- Phân biệt khái niệm “giới” và “giới tính”;
- Nhận ra rằng các khác biệt về giới có thể thay đổi nếu ta mong muốn;
- Nhận ra rằng mục tiêu của tập huấn về giới là giúp mọi người hợp tác.



Thời gian

30 phút



Dụng cụ

- Giấy A0
- Bút viết bảng
- Thẻ bìa
- Băng dính



Giáo cụ

- Giáo cụ 3.1: Định nghĩa 1 về thúc đẩy bình đẳng giới
- Giáo cụ 3.2: Khái niệm Giới tính, Giới và Bình đẳng giới (tùy chọn)



Lưu ý đối với tập huấn viên

Tập huấn viên cần đọc về các khái niệm cơ bản trong Giáo cụ 3.1 (Định nghĩa 1 về Thúc đẩy bình đẳng giới) và Giáo cụ 3.2 (Khái niệm Giới tính, Giới và Bình đẳng giới). Tùy theo nhóm học viên, bạn có thể quyết định có phát cho học viên Giáo cụ 3.2 làm tài liệu đọc thêm hay không.

Phần 2

Chương 1

Học phần 1.2

Bài tập 3

Những vấn đề cơ bản về giới và doanh nhân

Thúc đẩy bình đẳng giới: Vòng đời của con người và doanh nghiệp

Thúc đẩy bình đẳng giới: Vẽ hình tiếp sức về giới



Các bước tiến hành

Bước 1 – 12 phút

- Giới thiệu mục tiêu bài học viết trên giấy trong hoặc giấy A0.
- Treo 2 tờ giấy to lên bảng cho mọi người đều có thể nhìn thấy rõ.
- Chia học viên thành 2 nhóm có cả nam và nữ.
- Giải thích với học viên về bài tập :
 - Học viên của hai nhóm sẽ thi vẽ hình một người phụ nữ và một người nam giới.
 - Một nhóm sẽ vẽ người phụ nữ và nhóm kia sẽ vẽ người nam giới.
 - Mỗi nhóm sẽ phải thể hiện hình ảnh của người phụ nữ và người nam giới từ đầu đến chân trong hình vẽ của nhóm mình.
 - Mỗi nhóm sẽ xếp hàng trước tờ giấy của nhóm mình, cách tờ giấy khoảng 2m.
 - Người đứng đầu hàng sẽ bắt đầu vẽ một nét sau đó chuyển bút cho người thứ hai để người này tiếp tục vẽ một nét mới. Tương tự như vậy sau khi vẽ một nét người thứ hai chuyển bút cho người thứ ba...
 - Mỗi người trong nhóm đều phải có cơ hội để vẽ. Vẽ một nét và đưa bút ngay cho người khác. Làm càng nhanh càng tốt. Nhóm nào vẽ tranh rõ ràng hơn sẽ thắng.
- Sau 5-10 phút, thông báo với học viên là sắp hết giờ và yêu cầu học viên vẽ nhanh hơn.
- Dừng trò chơi khi hình vẽ của hai nhóm đã thể hiện các đặc tính xã hội và sinh học của phụ nữ nam giới (ví dụ: nam giới có râu, phụ nữ có ngực, nam giới có cơ tay và vai to, phụ nữ có khả năng sinh nở, nam giới tóc ngắn, phụ nữ tóc dài...)
- Chưa công bố đội thắng cuộc mà chuyển sang phần thảo luận.

Bước 2 – 10 phút

- Thảo luận trong nhóm lớn:
 - Anh/chị có thích trò chơi không?
 - Người phụ nữ và người nam giới trong tranh vẽ có những điểm gì khác nhau?
- Tập huấn viên dùng thẻ bìa viết các câu trả lời của học viên, sau đó dán các thẻ bìa lên bảng. Tiếp tục hỏi:
 - Trong những điểm khác nhau này, điểm nào có thể thay đổi được? Điểm nào không thể thay đổi được?
- Xếp những thẻ bìa về “những điểm có thể thay đổi” vào 1 cột, những thẻ bìa về “những điểm không thể thay đổi” vào 1 cột khác. Chỉ vào từng cột và hỏi học viên:

Phần 2

Chương 1

Học phần 1.2

Bài tập 3

Những vấn đề cơ bản về giới và doanh nhân

Thúc đẩy bình đẳng giới: Vòng đời của con người và doanh nghiệp

Thúc đẩy bình đẳng giới: Vẽ hình tiếp sức về giới

- Những thẻ bìa trong cột này có gì giống nhau? Có thể đặt tên cho các cột là gì?

- Nếu học viên chưa nói được thì tập huấn viên gợi ý là một cột nói về sự khác nhau về mặt sinh học, một cột nói về sự khác nhau về mặt xã hội. Kết luận là các khác biệt về mặt sinh học không thay đổi được, nhưng những khác biệt về mặt xã hội thì thay đổi được. Khác biệt về mặt sinh học gọi là **giới tính**, còn khác biệt về mặt xã hội gọi là **giới**.

Chú ý: Tập huấn viên có thể sử dụng Giáo cụ 3.1 (Định nghĩa 1 về Thúc đẩy bình đẳng giới) để giải thích kỹ hơn cho học viên về sự khác nhau giữa giới và giới tính.

- Nói rằng: “Thường thấy có bất bình đẳng giới biểu hiện ở cả vai trò giới (những việc mà phụ nữ và nam giới đảm nhiệm trên thực tế), giá trị, chuẩn mực và định kiến giới (những quan niệm của xã hội quy định phụ nữ và nam giới nên như thế nào và họ có khả năng làm gì).” Nêu một số ví dụ về những giá trị, chuẩn mực và định kiến giới thường gặp như con gái thì phải ngoan ngoãn dễ thương và có quyền khóc, con trai phải can đảm và không được khóc. Phân tích rằng tất cả những quan niệm đó không phải dựa trên sự khác biệt về mặt sinh học giữa hai giới và có thể thay đổi được quan niệm nếu ta muốn.

Bước 3 – 5 phút

- Lần lượt yêu cầu học viên xác định các đặc điểm sau mang tính chất giới hay giới tính (có thể chỉ định học viên hoặc hỏi chung cả lớp và yêu cầu học viên xung phong phát biểu)
 - Phụ nữ có thể mang thai (GT)
 - Phụ nữ thường đảm đương công việc nội trợ và chăm sóc con cái (G)
 - Nam giới để tóc ngắn; phụ nữ để tóc dài (G)
 - Ở Việt Nam nhiều phụ nữ có thu nhập thấp hơn nam giới (G)
 - Phụ nữ cho con bú (GT)
 - Ở Thái Lan, phụ nữ thường làm nghề bán hàng hoặc kế toán, nhưng ở Pakistan nam giới thường làm những công việc này (G)
 - Nam giới thường có giọng nói trầm hơn phụ nữ (GT)

Bước 4 – 3 phút

- Kết luận như sau:
 - Giữa nam và nữ có những sự khác biệt về mặt sinh học và mặt xã hội.
 - **Giới tính** là những khác biệt về mặt sinh học, mang tính phổ biến và không thể thay đổi được.

Phần 2

Chương 1 Những vấn đề cơ bản về giới và doanh nhân

Học phần 1.2 Thúc đẩy bình đẳng giới: Vòng đời của con người và doanh nghiệp

Bài tập 3 **Thúc đẩy bình đẳng giới: Vẽ hình tiếp sức về giới**

- **Giới** là những khác biệt về mặt xã hội do học mà có, thay đổi theo thời gian và khác nhau rất lớn trong cùng một xã hội cũng như giữa xã hội này với xã hội khác.
 - Vai trò giới (những việc mà phụ nữ và nam giới đảm nhiệm trên thực tế) thường không tương xứng với giá trị, chuẩn mực và định kiến giới (những quan niệm của xã hội quy định phụ nữ và nam giới nên như thế nào và họ có khả năng làm gì).
 - Quan niệm của xã hội về giới không phải lúc nào cũng phù hợp với thực tiễn và có thể hạn chế sự phát triển của cả hai giới.
 - **Những khác biệt về giới có thể thay đổi được và thực tế thay đổi rất nhanh** . theo mong muốn của ta và hoặc nếu bối cảnh thay đổi.
- Kết thúc bài học bằng cách cảm ơn cả hai nhóm đã tham gia trò chơi và tuyên bố cả hai nhóm cùng thắng cuộc, vì mục tiêu của tập huấn về giới là khuyến khích sự hợp tác chứ không khuyến khích sự cạnh tranh.

Phần 2

Chương 1

Học phần 1.2

Bài tập 3

Giáo cụ 3.1

Những vấn đề cơ bản về giới và doanh nhân

Thúc đẩy bình đẳng giới: Vòng đời của con người và doanh nghiệp

Thúc đẩy bình đẳng giới: Vẽ hình tiếp sức về giới

Định nghĩa 1 về thúc đẩy bình đẳng giới

Giới tính:

Là những khác biệt về mặt sinh học giữa phụ nữ và nam giới.

Giới:

Là những khác biệt và những mối quan hệ về mặt xã hội giữa phụ nữ và nam giới. Những khác biệt này:

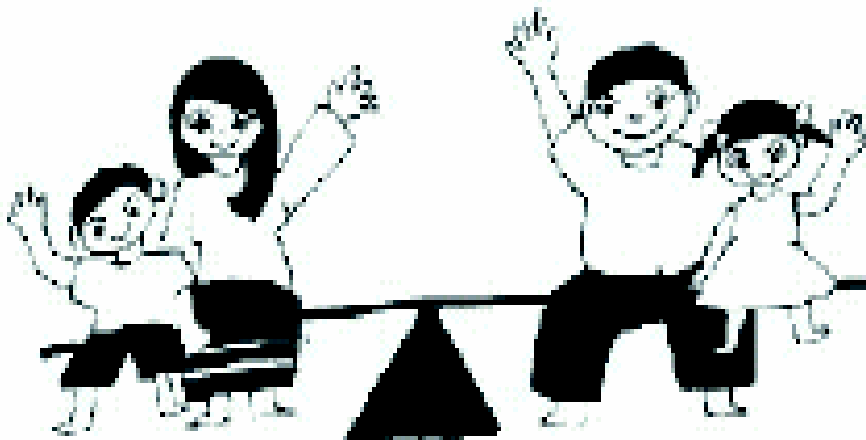
- Do học mà có
- Thay đổi liên tục
- Rất đa dạng
 - Trong một xã hội
 - Giữa các xã hội

Giá trị giới, chuẩn mực giới và định kiến giới:

Là những quan niệm của xã hội quy định phụ nữ và nam giới nên như thế nào và họ có khả năng làm gì.

Vai trò giới:

Là những việc mà phụ nữ và nam giới đảm nhiệm trên thực tế.



Phần 2

Chương 1

Học phần 1.2

Bài tập 3

Giáo cụ 3.2

Những vấn đề cơ bản về giới và doanh nhân

Thúc đẩy bình đẳng giới: Vòng đời của con người và doanh nghiệp

Thúc đẩy bình đẳng giới: Vẽ hình tiếp sức về giới

KHÁI NIỆM “GIỚI TÍNH”, “GIỚI” VÀ “ BÌNH ĐẲNG GIỚI”

Giới tính của một đứa trẻ, cũng như địa vị hoặc đẳng cấp kinh tế xã hội, chủng tộc hoặc dân tộc và tình trạng khuyết tật, sẽ có ảnh hưởng tới những cơ hội trong cuộc sống của trẻ. Khi trẻ đến tuổi dậy thì, các khác biệt về mặt sinh học (giới tính) mới trở nên quan trọng. Tuy nhiên ngay từ khi sinh ra, đứa trẻ đã bị mặc định các vai trò xã hội (giới). Tất cả các xã hội đều quy định những vai trò, đặc điểm và cơ hội khác nhau đối với con trai và con gái. Trẻ em được dạy dỗ để thực hiện những vai trò của phụ nữ hoặc nam giới. Các vai trò này chính là những quy định của xã hội về việc phụ nữ và nam giới nên làm hoặc không nên làm cũng như những quy định về cách ứng xử của phụ nữ và nam giới.

Giới tính liên quan đến những khác biệt về mặt sinh học giữa phụ nữ và nam giới. Những khác biệt này mang tính tự nhiên và không thay đổi. Ví dụ: chỉ có phụ nữ mới có thể sinh đẻ và nam giới mới có râu.

Giới bao hàm những sự khác biệt về mặt xã hội và những mối quan hệ giữa bé trai và bé gái, phụ nữ và nam giới. Những khác biệt này do trẻ em học được từ xã hội. Các khác biệt này có thể thay đổi và khác nhau rất nhiều trong một nền văn hóa cũng như giữa các nền văn hóa. Các đặc điểm về giới thay đổi theo thời gian và từ thế hệ này sang thế hệ khác. Ví dụ, ở rất nhiều nước phụ nữ đảm nhiệm vai trò chăm sóc con cái, nhưng càng ngày nam giới càng tham gia nhiều hơn vào công việc này. Ở một số nước, phụ nữ không làm việc ở các công trường xây dựng. Tuy nhiên ở một số nước khác lại có nhiều phụ nữ làm công việc này.

Những khác nhau về mặt xã hội bị ảnh hưởng bởi những yếu tố khác như tuổi tác, địa vị hay đẳng cấp, chủng tộc hay dân tộc và tình trạng khuyết tật, cũng như yếu tố chính trị, kinh tế và địa lý.

Vai trò giới được củng cố bởi những giá trị, chuẩn mực và định kiến về giới tồn tại trong mỗi xã hội. Tuy nhiên, chúng có thể thay đổi và đã thay đổi. Thực tế thường thay đổi nhanh hơn những quan niệm của xã hội về phụ nữ và nam giới. Ví dụ, phụ nữ ở rất nhiều xã hội thường được cho là phải yếu hơn và không phải làm những việc nặng. Tuy nhiên trên thực tế, phụ nữ nghèo thường phải làm những việc nặng nhọc trong thời gian dài, không khác gì nam giới.

Bình đẳng giới, hoặc bình đẳng giữa phụ nữ và nam giới, có nghĩa là bình đẳng về quyền lợi, nghĩa vụ, cơ hội, sự đối xử và sự đánh giá về phụ nữ và nam giới:

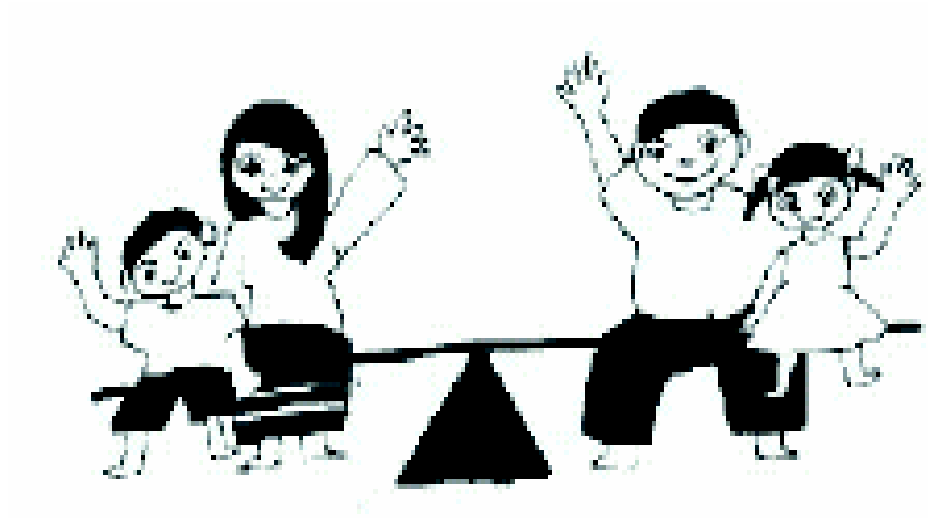
- Trong công việc và tại doanh nghiệp
- Trong mối quan hệ giữa công việc và cuộc sống.

Nhìn vào các giai đoạn phát triển của doanh nghiệp thông qua “lăng kính giới” là nhằm đảm bảo rằng phụ nữ và nam giới có được những cơ hội bình đẳng để thành công trong công việc và cuộc sống. Tất cả mọi người đều cần được đối xử một cách tôn trọng và được phát triển hết tiềm năng của mình, nhằm mang đến chất lượng cuộc sống tốt hơn cho mọi người. Điều này

không có nghĩa là phụ nữ và nam giới cần phải giống hệt nhau trong mọi việc. Phụ nữ và nam giới có thể và thực tế rất khác nhau nhưng nên có quyền bình đẳng về trách nhiệm, quyền lợi, cơ hội, được đối xử và đánh giá một cách công bằng. Điều này cũng được áp dụng trong lĩnh vực kinh doanh.

Bình đẳng giới bao gồm:

- Có cùng các quyền của người lao động và quyền con người
- Được đánh giá bình đẳng và có sự công bằng về:
 - *Trách nhiệm và cơ hội*
 - *Khối lượng công việc, việc ra quyết định và thu nhập.*



Chương 1
Học phần 1.2
Bài tập 4

Những vấn đề cơ bản về giới và doanh nhân
Thúc đẩy bình đẳng giới: Vòng đời của con người và doanh nghiệp
Vòng đời của con người và doanh nghiệp

Bài tập 4. Vòng đời của con người và doanh nghiệp



Mục tiêu

Sau bài học, học viên sẽ:

- Hiểu những sự bất bình đẳng giới giữa phụ nữ và nam giới trong cuộc sống và trong kinh doanh;
- Hiểu những nguyên nhân cản thúc đẩy bình đẳng giới trong cuộc sống và trong kinh doanh;
- Hiểu những nguyên tắc cơ bản để thúc đẩy bình đẳng giới để thúc đẩy bình đẳng giới.



Thời gian

80-100 phút



Dụng cụ

- Giấy A0
- Bút viết bảng
- Băng dính



Giáo cụ

- Giáo cụ 4.1: Các giai đoạn trong vòng đời của con người
- Giáo cụ 4.2: 5 giai đoạn trong vòng đời của doanh nghiệp
- Giáo cụ 4.3: Chu trình trồng trọt
- Giáo cụ 4.4: Định nghĩa 2 về thúc đẩy bình đẳng giới
- Giáo cụ 4.5: Những nguyên tắc cơ bản để thúc đẩy bình đẳng giới
- Giáo cụ 4.6: Vòng đời của con người và doanh nghiệp
- Giáo cụ 4.7: Dòng chảy của một con sông

Chương 1
Học phần 1.2
Bài tập 4

Những vấn đề cơ bản về giới và doanh nhân

Thúc đẩy bình đẳng giới: Vòng đời của con người và doanh nghiệp

Vòng đời của con người và doanh nghiệp



Các bước tiến hành

Bước 1 – 30 phút

- Giới thiệu mục tiêu bài học viết trên giấy trong hoặc giấy A0.
- Yêu cầu học viên nêu tên các giai đoạn trong vòng đời của con người:
 - *Cuộc đời con người từ khi sinh ra đến khi mất đi đã trải qua những giai đoạn nào?*
- Viết các câu trả lời của học viên lên bảng. Sau đó, giới thiệu về các giai đoạn trong vòng đời của con người qua Giáo cụ 4.1 (Các giai đoạn trong vòng đời của một con người).
- Hai học viên ngồi cạnh nhau lập thành một nhóm. Giao cho mỗi nhóm một giai đoạn trong vòng đời của con người. Nhóm thảo luận vấn đề sau:
 - *Giữa phụ nữ và nam giới có gì giống nhau và khác nhau về trách nhiệm, khối lượng công việc, cơ hội, quyền ra quyết định và thu nhập trong mỗi giai đoạn của vòng đời con người?*

Mời một số nhóm xung phong báo cáo kết quả thảo luận. Ghi lại trên bảng ý kiến của họ để chỉ rõ những điểm giống và khác nhau giữa phụ nữ và nam giới trong mỗi giai đoạn của vòng đời con người.

- Sau khi các nhóm trình bày xong, tổng kết những điểm giống và khác nhau giữa phụ nữ và nam giới trong mỗi giai đoạn của vòng đời con người về trách nhiệm, khối lượng công việc, cơ hội, quyền ra quyết định và thu nhập.
- Tóm tắt những điểm chính và nhấn mạnh rằng: *nét đặc trưng của quan hệ giới là sự bất bình đẳng và thiếu cân đối giữa phụ nữ và nam giới, ví dụ như bất bình đẳng giữa bé gái và bé trai về quyền đi học, bất bình đẳng giữa phụ nữ và nam giới về khối lượng công việc, về quyền tiếp cận và kiểm soát nguồn lực và lợi ích, bất bình đẳng giữa phụ nữ và nam giới về vai trò trong tiến trình ra quyết định. Nêu bật những trở ngại đối với cả phụ nữ và nam giới trong cuộc sống (ví dụ: áp lực đối với nam giới phải uống rượu khi xã giao, phải kiếm tiền nhiều hơn phụ nữ).*

Bước 2 – 40 phút

- Yêu cầu học viên nêu tên các giai đoạn trong vòng đời của doanh nghiệp:
 - *Vòng đời của doanh nghiệp gồm những giai đoạn nào?*
- Viết các câu trả lời của học viên lên bảng. Sau đó giới thiệu về các giai đoạn trong vòng đời của doanh nghiệp qua Giáo cụ 4.2 (5 giai đoạn trong vòng đời của doanh nghiệp). Có thể treo thêm Giáo cụ 4.3 (Chu trình trồng trọt) để học viên liên hệ các giai đoạn trong chu trình trồng trọt với các giai đoạn trong vòng đời của doanh nghiệp.
- Chia học viên thành các nhóm 4-5 người/nhóm. Cho các nhóm thảo luận:
 - *Những sự bất bình đẳng giữa phụ nữ và nam giới về trách nhiệm, khối lượng công việc, cơ hội, quyền ra quyết định và thu nhập vừa xác định trong mỗi giai đoạn của*

vòng đời con người ảnh hưởng như thế nào đến người đó khi họ tham gia vào kinh doanh?

Mời một nhóm xung phong báo cáo kết quả thảo luận. Các nhóm khác bổ sung.

- Ghi lại trên bảng ý kiến của học viên.
- Sau khi nhóm trình bày xong, tổng kết những cơ hội và nguy cơ đối với doanh nhân nữ và nam bắt nguồn từ những bất bình đẳng giới trong cuộc sống.
- Kết luận rằng: **Bất bình đẳng giới ảnh hưởng tiêu cực đến cả phụ nữ và nam giới trong cuộc sống và trong kinh doanh.** Khuyến khích học viên nêu ý kiến và câu hỏi để cuối cùng thống nhất được rằng: *Quan hệ bất bình đẳng giữa phụ nữ và nam giới có hại cho cả hai giới, vì vậy cần thúc đẩy bình đẳng giới.*

Bước 3 – 10 phút

- Giới thiệu Giáo cụ 4.4 (Định nghĩa 2 về thúc đẩy bình đẳng giới) và 4.5 (Những nguyên tắc cơ bản để thúc đẩy bình đẳng giới)
- Giải thích những điểm chính:
 - **Thúc đẩy bình đẳng giới nâng cao chất lượng cuộc sống cho cả hai giới.** Tạo quyền cho phụ nữ và trẻ em gái tham gia ở mức độ cao hơn vào tiến trình phát triển nghĩa là hướng tới mối quan hệ quyền lực cân đối và bình đẳng hơn giữa hai giới. Đôi khi người ta lo ngại rằng nâng cao vị thế của phụ nữ ảnh hưởng đến quyền lợi của nam giới. Tuy nhiên, thúc đẩy bình đẳng giới không có nghĩa là hy sinh quyền lợi của nam giới vì tiến bộ của phụ nữ. Đây là quá trình tạo quyền cho cả hai giới, tạo điều kiện cho cả nam và nữ tham gia đầy đủ vào đời sống kinh tế xã hội và mở ra cục diện thắng – thắng đối với cả hai giới.
 - **Thúc đẩy bình đẳng giới không chỉ là “mối quan tâm của phụ nữ” mà là trách nhiệm của mọi người trong xã hội.** Trước đây, hầu hết những người đấu tranh để thúc đẩy bình đẳng giới đều là phụ nữ. Vì vậy, đôi khi người ta lầm tưởng rằng đó chỉ là vấn đề của phụ nữ chứ không phải của nam giới. Tuy nhiên, nhận thức sai lầm này ngày nay đã xóa bỏ dần. Ngày càng có nhiều người thống nhất rằng bình đẳng giới đối với nam giới cũng quan trọng không kém gì đối với phụ nữ, đó là trách nhiệm của toàn xã hội và đòi hỏi những đóng góp và nguồn lực từ cả hai giới.
 - Thúc đẩy bình đẳng giới cần được lồng ghép vào các chương trình phát triển doanh nghiệp ở mọi giai đoạn: từ thiết kế, triển khai, đến giám sát và đánh giá. Cần tiến hành phân tích về giới và giải quyết những bất bình đẳng giữa phụ nữ và nam giới. Cần phải tạo ra triển vọng cho cả nam và nữ và đáp ứng yêu cầu của cả hai giới. Ảnh hưởng và tác động của các chương trình phát triển đối với cả phụ nữ và nam giới cần phải được tạo ra và đo lường để đảm bảo kết quả và lợi ích cho cả hai.

Chương 1
Học phần 1.2
Bài tập 4

Những vấn đề cơ bản về giới và doanh nhân

Thúc đẩy bình đẳng giới: Vòng đời của con người và doanh nghiệp

Vòng đời của con người và doanh nghiệp



Lưu ý đối với tập huấn viên

Bước 4 – 20 phút (không bắt buộc)

- Tóm tắt những điểm đã thảo luận về vòng đời của con người và doanh nghiệp theo Giáo cụ 4.6 (Vòng đời của con người và doanh nghiệp):
 - *Vòng đời của con người là một khái niệm quan trọng để hiểu tình thế và những thử thách đối với doanh nhân nữ và nam ở mỗi giai đoạn trong cuộc sống của mình, cũng như những giai đoạn phát triển khác nhau của doanh nghiệp.*
 - *Phụ nữ và nam giới đều có thể thành công trong kinh doanh và trong quản lý nếu họ có thể vận dụng được một phần những kỹ năng và kiến thức đã giúp họ thành công khi làm cha làm mẹ. Người mẹ tốt rất quan tâm tới con cái, theo sát những thay đổi về hành vi của trẻ, thường xuyên kiểm tra tình trạng sức khỏe của con, tạo điều kiện cho con cái tự do phát triển và chỉ hỗ trợ để đảm bảo rằng con mình đi đúng con đường phát triển lành mạnh. Nếu người phụ nữ cũng áp dụng đúng những kỹ năng này với doanh nghiệp thì cơ hội thành công là rất cao.*
- Một điểm cơ bản nữa cần đưa ra cho học viên thảo luận là vòng đời của con người và của doanh nghiệp không phải là một. Doanh nghiệp là một chủ thể độc lập và cũng có cuộc sống riêng, có tiến trình phát triển riêng không ràng buộc chặt chẽ với người chủ – giống như một đứa trẻ lớn lên, trưởng thành và tự lập thân không phụ thuộc vào cha mẹ nữa. Đây là một bài học quan trọng đối với những phụ nữ mới bắt tay vào kinh doanh. Nhiều phụ nữ nghèo khi khởi sự kinh doanh nhỏ chịu sức ép rất lớn phải sử dụng thu nhập từ kinh doanh để đáp ứng những nhu cầu cơ bản của gia đình. Nhìn chung, phụ nữ khó tiếp cận các chương trình đào tạo quản lý và thường không nắm được chính xác lối lối của doanh nghiệp. Vào những thời điểm căng thẳng, họ dễ dàng chi tiêu quá nhiều cho gia đình và không nhận thấy rằng tài chính của doanh nghiệp phải tách rời khỏi tài chính cá nhân và gia đình.
- Để kết luận phần này, mời học viên liên tưởng cuộc đời của một con người với một dòng sông. Gợi ý một cách sáng tạo về dòng sông:

Hãy hình dung rằng bạn đang bay trên trời như một chú chim hay đang ở trên máy bay và đang nhìn xuống mặt đất. Toàn cảnh mặt đất giống như một trục thời gian và bạn có thể thấy rõ những dòng suối chảy hòa vào nhau và dần dần tạo nên dòng sông lớn.

Vẽ một dòng sông bắt nguồn từ những con suối và mời học viên hoàn thành bức vẽ. Gợi ý cho học viên như sau:

- ***Dòng sông được hình thành từ một dòng suối:*** doanh nhân có một ý tưởng kinh doanh của riêng mình hoặc cùng liên kết với người khác.
- ***Nước chảy ra từ một nguồn:*** đâu là cơ sở để thúc đẩy một doanh nhân bắt đầu một công việc kinh doanh?
- ***Những vật cản đầu tiên mà dòng suối (doanh nghiệp) phải đối mặt là gì?*** Chúng có thể là những ghềnh đá (những trở ngại khi bắt đầu khởi sự một doanh nghiệp), hạn hán (thiếu tiền), lòng suối không ổn định (kế hoạch) hoặc không biết chảy về đâu (thiếu kinh nghiệm điều hành kinh doanh). Dòng suối (doanh nghiệp)

chảy một cách ngập ngừng, gắng thoát ra và chảy theo nhiều hướng cho đến khi tìm được hướng đi đúng.

- **Khi dòng suối đã nhập vào được dòng sông, nó bắt đầu chảy êm ái:** dòng sông bắt đầu chảy phẳng lặng hơn và người doanh nhân đã có một công việc kinh doanh thành đạt.
- **Dòng sông chảy xuống phía hạ lưu và bắt đầu gặp những khó khăn mới:** những người khác có thể cố gắng để chuyển dòng chảy của nó (cạnh tranh) hoặc xây hệ thống thoát nước để lấy bớt đi nguồn nước của nó (mọi người phụ thuộc vào nó để có thu nhập). Nếu họ lấy đi quá nhiều nước (nguồn lực kinh doanh) dòng sông sẽ bị cạn kiệt.
- **Dòng sông có thể bị ô nhiễm:** nếu mọi người không quan tâm, dòng sông (doanh nghiệp) có thể bị ô nhiễm hoặc cạn kiệt. Người doanh nhân có thể không quan tâm đến sổ sách kế toán. Cô ta/anh ta có thể không nhận ra rằng cần có một hệ thống để ngăn chặn những thất thoát của doanh nghiệp (không kiểm soát được tồn kho, nguồn nhân công hoặc không thanh toán được nợ).
- **Dòng sông có thể cần được chia nhỏ hoặc củng cố thêm:** dòng sông có thể bị chia ra thành nhiều nhánh khi chảy ra biển, hoặc có những dòng sông khác nhập vào. Người chủ doanh nghiệp có thể chia doanh nghiệp thành những bộ phận nhỏ hoặc sát nhập với các doanh nghiệp khác.

Các giai đoạn trong vòng đời của con người



Mới sinh



Trưởng thành



Mầm non



Trung niên



Tuổi thiếu niên và vị thành niên



Lão niên



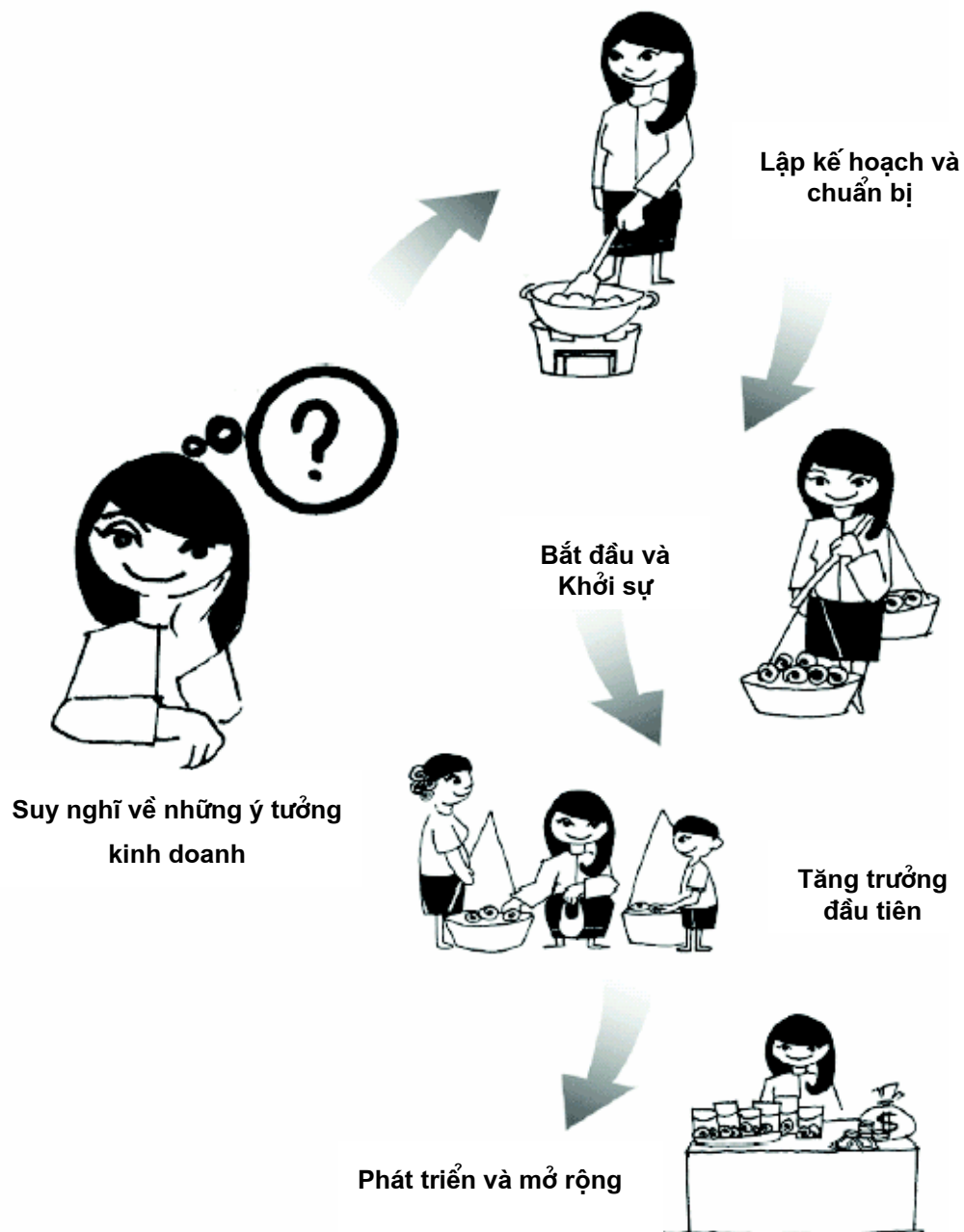
Thanh niên



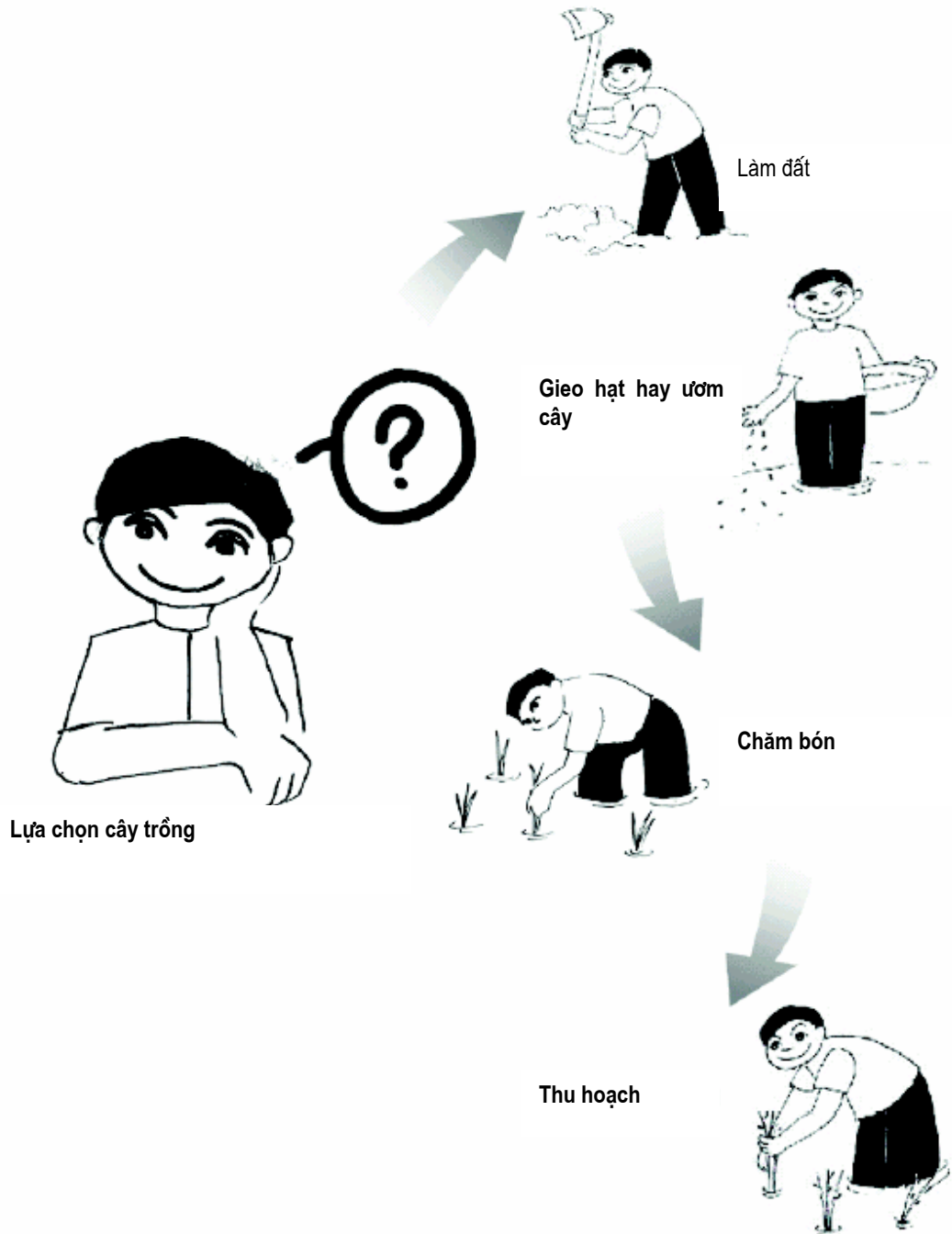
Chết/ đầu thai

Chương 1	Những vấn đề cơ bản về giới và doanh nhân
Học phần 1.2	Thúc đẩy bình đẳng giới: Vòng đời của con người và doanh nghiệp
Bài tập 4	Vòng đời của con người và doanh nghiệp
Giáo cụ 4.2	

5 giai đoạn trong vòng đời của doanh nghiệp



Chu trình trồng trọt



Những vấn đề cơ bản về giới và doanh nhân

Thúc đẩy bình đẳng giới: Vòng đời của con người và doanh nghiệp

Vòng đời của con người và doanh nghiệp

Định nghĩa 2 về thúc đẩy bình đẳng giới:

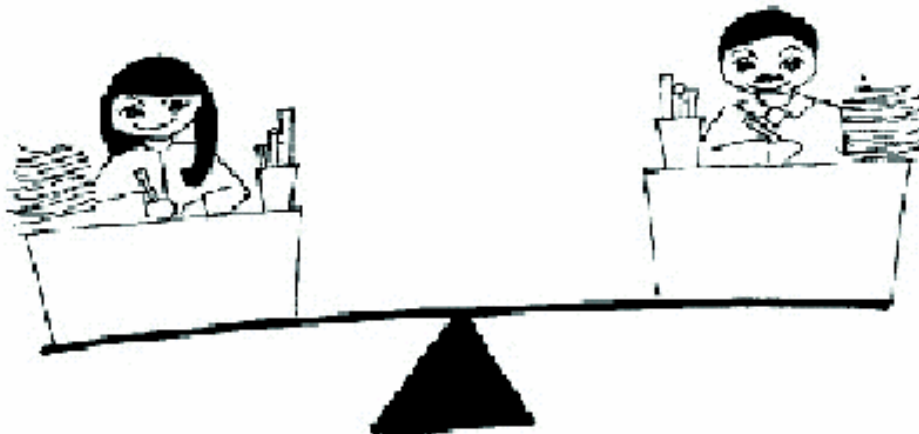
Bình đẳng giữa phụ nữ và nam giới, hoặc **bình đẳng giới**, có nghĩa là bình đẳng về quyền lợi, nghĩa vụ, cơ hội, đối xử và giá trị của phụ nữ và nam giới:

- Tại nơi làm việc trong các công việc và kinh doanh
- Trong mối quan hệ giữa công việc và cuộc sống

Bình đẳng giới là đảm bảo rằng tất cả mọi người đều được đối xử một cách tôn trọng và có thể phát triển hết tiềm năng của mình nhằm mục tiêu nâng cao chất lượng cuộc sống tốt hơn cho tất cả mọi người.

Nó bao gồm:

- Những quyền của người lao động và con người như nhau cho cả nam và nữ
- Giá trị bình đẳng và phân công công bằng về:
 - Nghĩa vụ và cơ hội
 - Công việc, quyền ra quyết định và thu nhập



Chương 1	Những vấn đề cơ bản về giới và doanh nhân
Học phần 1.2	Thúc đẩy bình đẳng giới: Vòng đời của con người và doanh nghiệp
Bài tập 4	Vòng đời của con người và doanh nghiệp
Giáo cụ 4.5	

Những nguyên tắc cơ bản để thúc đẩy bình đẳng giới

- Đạt được bình đẳng giới:
 - Không chỉ là mối quan tâm của phụ nữ
 - Là trách nhiệm của tất cả
- Bình đẳng giới sẽ đem lại lợi ích cho tất cả mọi người:
 - Không có nghĩa là phụ nữ được nhiều hơn và nam giới được ít hơn
 - Có nghĩa là tất cả mọi người đều được nhiều hơn
- Bình đẳng giới cần được đưa vào trong phát triển doanh nghiệp:
 - Trong tất cả các loại hình dịch vụ phát triển doanh nghiệp
 - Tất cả các giai đoạn của việc lên chương trình:
 - Sử dụng kinh nghiệm của phụ nữ và nam giới
 - Đánh giá những ảnh hưởng của mọi hành động đối với phụ nữ và nam giới

Chương 1
Học phần 1.2
Bài tập 4
Giáo cụ 4.6

Những vấn đề cơ bản về giới và doanh nhân
 Thúc đẩy bình đẳng giới: Vòng đời của con người và doanh nghiệp
Vòng đời của con người và doanh nghiệp

Vòng đời của con người và doanh nghiệp

Vòng đời của con người	Vòng đời của doanh nghiệp
Lên kế hoạch và mang thai : sinh con	Suy nghĩ về một công việc kinh doanh mới và lên kế hoạch. Khởi sự công việc kinh doanh mới; xây dựng mạng lưới hỗ trợ phù hợp cho hoạt động kinh doanh
Những tháng đầu tiên, lớn dần lên và đi học	Kiểm tra lại ý tưởng, thử nghiệm, chọn những ý tưởng thực tiễn.
Học tập những kỹ năng của thiếu niên; thử nghiệm và chịu trách nhiệm với những công việc đầu tiên của mình; lựa chọn bạn	Xúc tiến doanh nghiệp và quảng cáo sản phẩm hoặc dịch vụ; tìm kiếm nhà cung cấp và khách hàng
Bắt đầu trưởng thành và tốt nghiệp, chuẩn bị cho cuộc sống riêng của mình	Đánh giá lại quá trình lên kế hoạch; dự trữ hàng cho những sản phẩm bán chạy; đầu tư vào công tác nghiên cứu, đào tạo; đầu tư thiết bị mới
Trưởng thành hoàn toàn, lập gia đình, xây dựng và nuôi dưỡng gia đình	Phát triển các mối quan hệ; trở nên tự tin trong kinh doanh; có khả năng tuyển công nhân; tái đầu tư lợi nhuận để doanh nghiệp ổn định và phát triển
Trung niên: Đây là giai đoạn của củng cố và mở rộng. Có thể có khủng hoảng hoặc là bắt đầu một điều gì mới (những thay đổi về nghề nghiệp và thay đổi trong đời sống riêng tư)	Củng cố và lựa chọn hướng phát triển và mở rộng; có nguy cơ giảm nhiệt tình kinh doanh; để các đối thủ cạnh tranh lấy mất khách hàng; có nhu cầu đào tạo lại; cần xem lại các mục tiêu; cần đánh giá lại nhu cầu về nhân viên.
Trung niên tới nghỉ hưu	Tiếp tục kinh doanh, lựa chọn duy trì kinh doanh nhỏ hay phát triển lớn hơn. Đào tạo người kế cận.
Chết hoặc tái sinh	Tăng cường phát triển doanh nghiệp một cách có trách nhiệm. Chuyển giao trách nhiệm quản lý dần cho con cháu; thay đổi hoặc thành lập doanh nghiệp mới.

Chương 1	Những vấn đề cơ bản về giới và doanh nhân
Học phần 1.2	Thúc đẩy bình đẳng giới: Vòng đời của con người và doanh nghiệp
Bài tập 4	Vòng đời của con người và doanh nghiệp
Giáo cụ 4.7	

Dòng chảy của một con sông

